



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỀ GIỚI TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2005

*Ban hành kèm theo quyết định số: 4776 QĐ-BNN/TCCB
Ngày 28 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỀ GIỚI TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2005

*Ban hành kèm theo quyết định số: 4776 QĐ-BNN/TCCB
Ngày 28 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*

Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin, 2003

Số: 4776/QĐ-BNN/TCCB

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Phê duyệt Chiến lược và Kế hoạch hành động giới
trong nông nghiệp và phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 19/2002/QĐ-TTg ngày 21/01/2002 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến năm 2010;
- Theo đề nghị của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt và ban hành kèm theo quyết định này bản Chiến lược và Kế hoạch hành động giới trong nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 2: Các đơn vị trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn căn cứ vào Chiến lược và Kế hoạch hành động giới đã được Bộ phê duyệt, xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết phần liên quan đến đơn vị mình.

Điều 3: Chánh văn phòng Bộ, Vụ Trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 3
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng (để báo cáo)
- Lưu: VP, TCCB, Ban VSTBPN

**K.T. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THỨ TRƯỞNG**

**PHẠM HỒNG GIANG
(đã ký)**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỀ GIỚI TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2005

Mục tiêu chung: Lồng ghép giới vào các chính sách, chương trình và kế hoạch của Bộ NN&PTNT nhằm đạt được sự bình đẳng về các lợi ích kinh tế-xã hội cho phụ nữ và nam giới	Số TT các hoạt động	Trách nhiệm chung: Lãnh đạo Bộ, lãnh đạo chính quyền, Đảng, Đoàn thể các đơn vị thuộc Bộ					
<i>Mục tiêu 1: Tăng cường sự cam kết về việc thực hiện bình đẳng giới của Bộ NN&PTNT trong việc xây dựng và hoàn thiện các thể chế về phát triển nông nghiệp và nông thôn.</i>		Trách nhiệm chung: Lãnh đạo Bộ, lãnh đạo chính quyền, Đảng, Đoàn thể các đơn vị thuộc Bộ					
Đầu ra 1.1. Ban VSTBPN Bộ và màng lưới của Ban được củng cố, hoàn thiện về mặt tổ chức và có đủ năng lực để tư vấn về lồng ghép giới trong các chương trình dự án và các hoạt động cải cách hành chính của Bộ.		Trách nhiệm cụ thể: Lãnh đạo Bộ Vụ Tổ chức cán bộ Ban VSTBPN ở tất cả các cấp .	Chỉ số/ chỉ tiêu: 1. Ban và 100% màng lưới của Ban được củng cố và hoàn thiện 2. 100 % màng lưới của Ban có qui chế hoạt động 3. Các hoạt động trong kế hoạch cải cách hành chính của Bộ có số liệu phân tách giới.				
Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Các đơn vị báo cáo thực trạng về tổ chức bộ máy, qui chế và kết quả hoạt động.	1.1.1	12/03		12/03		10	Không
Chọn một số điểm kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện	1.1.2	01/04		01/04		20	Không
Tổ chức tập huấn về nội dung và phương pháp	1.1.3	01/04		01/04		20	Có

hoạt động cho trưởng, phó Ban và thường trực Ban.							
Xây dựng kế hoạch phối hợp với các hoạt động trong các chương trình cải cách hành chính của Bộ từ nay đến 2005.	1.1.4	01/04		01/04		40	Có
Đầu ra 1.2. Quyết định của Bộ về việc đưa chỉ tiêu phân tách giới vào lập kế hoạch hàng năm.		Trách nhiệm cụ thể: - Ban VSTBPN - Vụ Kế hoạch - Văn phòng Bộ		Chỉ số/ chỉ tiêu: Quyết định của Bộ được ban hành vào quý 2 năm 2004			
Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Xây dựng tờ trình trình lãnh đạo Bộ về việc ra quyết định đưa chỉ tiêu phân tách giới vào kế hoạch hàng năm của đơn vị.	1.2.1	01/04		03/04		20	Không
Dự thảo và trình Bộ ra quyết định đưa chỉ tiêu phân tách giới vào kế hoạch hàng năm.	1.2.2	03/04		04/04		20	Không
Đầu ra 1.3. Văn bản hướng dẫn đưa chỉ tiêu phân tách giới vào lập kế hoạch được xây dựng và được thực hiện ở tất cả các cấp.		Trách nhiệm cụ thể: Vụ Kế hoạch		Chỉ số/ chỉ tiêu: 70% đơn vị đưa chỉ tiêu phân tách giới vào kế hoạch			
Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Xây dựng tài liệu hướng dẫn lập kế hoạch có phân	1.3.1	05/04		06/04		150	Có

tách giới							
Hội thảo lấy ý kiến đóng góp từ các thành viên tham dự	1.3.2	06/04		06/04		50	Có
Hoàn chỉnh hướng dẫn để trình Bộ và gửi các đơn vị	1.3.3	07/04		07/04		20	Không
Tập huấn về lập kế hoạch	1.3.4	09/04		12/04		30	Có
Đầu ra 1.4. Sổ tay hướng dẫn về hòa nhập giới trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công thuộc Bộ NN&PTNT		Trách nhiệm cụ thể: - Vụ Tổ chức cán bộ - Các cục chuyên ngành		Chỉ số/ chỉ tiêu: Xuất bản 3.000 cuốn sổ tay			
Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Thành lập tổ soạn thảo cuốn sổ tay về giới	1.4.1	01/04		02/04		3	Không
Xây dựng đề cương và viết dự thảo	1.4.2	02/04		03/04		80	Có
Tổ chức hội thảo	1.4.3	05/04		09/04		10	Có
Hoàn chỉnh Bản dự thảo	1.4.4	10/04		11/04		20	Có
Trình sổ tay hướng dẫn để Bộ phê duyệt và xuất bản	1.4.5	11/04		4/05		10	Có
Tuyên truyền và hướng dẫn sử dụng	1.4.6	04/05		12/05		100	Có

Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực về hòa nhập giới cho cán bộ lập kế hoạch, ra quyết định, quản lý và cung cấp dịch vụ công ở tất cả các cấp thuộc Bộ NN&PTNT.		Trách nhiệm chung: Lãnh đạo Bộ, lãnh đạo chính quyền, Đảng, Đoàn thể các đơn vị thuộc Bộ, Ban VSTBPN					
Đầu ra 2.1. Một bộ tài liệu tập huấn về hòa nhập giới trong lĩnh vực NN&PTNT được xây dựng và hoàn thiện.		Trách nhiệm cụ thể: Trường Cán bộ Quản lý NN&PTNT I, II	Chỉ số/ chỉ tiêu: Tài liệu được thẩm định và phê duyệt vào tháng 12/2004.				
Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Xây dựng chương trình nội dung và phân công người viết tài liệu tập huấn.	2.1.1	01/04		01/04		10	Có
Hội thảo lần 1 và sửa đổi bổ sung	2.1.2	02/04		02/04		10	Có
Soạn thảo tài liệu	2.1.3	03/04		05/04		80	Có
Hội thảo mở rộng và chỉnh sửa và hoàn thiện tài liệu	2.1.4	06/04		06/04		10	Có
Đầu ra 2.2. Cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị thuộc Bộ được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về giới.		Trách nhiệm cụ thể: Vụ Tổ chức cán bộ và khối trường quản lý của Bộ	Chỉ số/ chỉ tiêu: <ol style="list-style-type: none"> 80% lãnh đạo Cục / Vụ, 50% lãnh đạo Viện, trường được đào tạo. 80% cán bộ công chức và 50% viên chức và người lao động được phổ cập kiến thức truyền thông về giới. 				

Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Tổng hợp nhu cầu đào tạo, tập huấn	2.2.1	1/04		2/04		10	Không
Xây dựng kế hoạch đào tạo	2.2.2	3/04		6/04		10	Không
Tổ chức 10 lớp tập huấn thí điểm:	2.2.3	8/04		6/05		100	Có
Đánh giá kết quả đào tạo, tập huấn hàng năm và cả giai đoạn 2003-2005	2.2.4	Tháng 12				20	Có
Đầu ra 2.3. Giáo viên của các trường thuộc Bộ được trang bị kiến thức và kỹ năng hòa nhập giới cũng như phương pháp giảng dạy về giới.		Trách nhiệm cụ thể: Vụ TCCB và các trường		Chỉ số/ chỉ tiêu: 100% các trường có từ 1-2 giáo viên được đào tạo.			
Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Khảo sát đánh giá kiến thức và khả năng giảng dạy về giới của đội ngũ giảng viên của các trường	2.3.1	04/04		04/04		10	Có
Xây dựng kế hoạch đào tạo.	2.3.2	05/04		05/04		20	Có
Thực hiện kế hoạch đào tạo	2.3.3	10/04		10/05		50	Có
Đánh giá rút kinh nghiệm	2.3.4	12/05		12/05		10	Có
Đầu ra 2.4: Cán bộ lập kế hoạch, ra quyết định và quản lý ở tất các cấp biết áp dụng kiến thức và kỹ năng lồng ghép giới vào công việc của mình.		Trách nhiệm cụ thể: - Vụ TCCB - Vụ Kế		Chỉ số/ chỉ tiêu: 1. 40% cán bộ lập kế hoạch ra quyết định và quản lý các cấp được tập huấn về kỹ năng lồng ghép giới vào trước tháng 12/2004.			

		hoạch - Hai trường cán bộ quản lý	2. 70% đơn vị của Bộ có các kế hoạch được lồng ghép giới				
Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Đánh giá nhu cầu tập huấn về giới	2.4.1	5/04		5/04		10	Có
Chuẩn bị và tổ chức tập huấn: Mở 6 lớp cho 4 khối (Tổng Công ty, viện, trường, Cục, Vụ, Sở) ở cả 2 miền: <ul style="list-style-type: none"> - Các Cục, Vụ: 1 lớp - Các Viện, trường: 2 lớp - Các Tổng công ty: 1 lớp - Các Sở NN & PTNT: 2 lớp • Viết báo cáo kết quả tập huấn	2.4.2	08/04		11/04		100	Có
Giám sát đánh giá việc đưa chỉ tiêu phân tách giới vào kế hoạch của các đơn vị.	2.4.3	11/04		01/05		10	Có
Đầu ra 2.5. Đội ngũ cán bộ cung cấp dịch vụ công có kỹ năng lồng ghép giới vào các hoạt động.		Trách nhiệm cụ thể: - Vụ TCCB - Các Cục / Vụ liên quan		Chỉ số/ chỉ tiêu: 20% số cán bộ cung cấp dịch vụ công được đào tạo về kỹ năng lồng ghép giới			

Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Khảo sát thu thập thông tin về đội ngũ cung cấp dịch vụ công của Bộ	2.5.1	01/04		06/04		10	Có
Lập kế hoạch tập huấn về kỹ năng lồng ghép giới.	2.5.2	07/04		08/04		10	Có
Xây dựng nội dung, chương trình tập huấn	2.5.3	08/04		09/04		10	Có
Tổ chức tập huấn	2.5.4	10/04		10/05		200	Có
Đánh giá kết quả tập huấn	2.5.5	10/04		11/05		10	Có
Đầu ra 2.6. Có mạng lưới tiểu giáo viên về lồng ghép giới trong đội ngũ cung cấp dịch vụ công thuộc Bộ NN&PTNT.		Trách nhiệm cụ thể: - Vụ TCCB - Các đơn vị thuộc Bộ		Chỉ số/ chỉ tiêu: 1. 30% các tổ chức, đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ công thuộc Bộ có ít nhất 1 tiểu giáo viên về lồng ghép giới. 2. Tổ chức 2 lớp đào tạo tiểu giáo viên về lồng ghép giới.			
Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Phân tích thông tin về đội ngũ cung cấp dịch vụ công để lựa chọn cán bộ tham gia đào tạo tiểu giáo viên.	2.6.1	06/04		07/04		10	Có
Lập kế hoạch đào tạo tiểu giáo viên.	2.6.2	07/04		08/04		5	Có
Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo.	2.6.3	08/04		10/04		10	Có
Tổ chức thực hiện đào tạo.	2.6.4	11/04		03/05		80	Có

Đánh giá kết quả đào tạo.	2.6.5	04/05		04/05		10	Có
Đầu ra 2.7. Các tài liệu truyền thông về dịch vụ công được đổi mới và đa dạng phù hợp với nhu cầu về giới		Trách nhiệm cụ thể: - Các Cục có liên quan - Vụ Tài chính - Vụ Kế hoạch		Chỉ số/ chỉ tiêu: 100% các tài liệu truyền thông về dịch vụ công của Bộ từ năm 2004 được đổi mới có lồng ghép giới			
Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Thống kê rà soát các tài liệu đã có	2.7.1	01/04		03/04		20	Có
Tổ chức soạn thảo, sửa đổi, bổ sung các tài liệu.	2.7.2	03/04		12/04		100	Có
In ấn, phát hành	2.7.3	01/05		03/05		10	Có
Mục tiêu 3: <i>Tăng cường tạo quyền cho phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới trong quá trình ra quyết định ở tất cả các cấp trong Bộ NN&PTNT.</i>		Trách nhiệm chung: Bộ NN&PTNT, Ban VSTBPN					
Đầu ra 3.1. Các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp thuộc Bộ, đặc biệt là các đơn vị có cơ cấu từ 30% cán bộ nữ trở lên có ít nhất 1 cán bộ nữ tham gia lãnh đạo chính quyền, đồng thời tăng tỷ lệ nữ giữ vị trí lãnh đạo các cấp, nhất là cấp trưởng ở các đơn vị.		Trách nhiệm cụ thể: - Vụ TCCB - Các đơn vị thuộc Bộ		Chỉ số/ chỉ tiêu: 20-30% cán bộ được bổ nhiệm từ năm 2004 ở tất cả các cấp là nữ.			

Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Báo cáo về thực trạng cán bộ nữ trong Bộ.	3.1.1	01/04		02/04		50	Có
Xác định nhu cầu đào tạo và lập kế hoạch đào tạo.	3.1.2	04/04		04/04		50	Có
Vụ Tổ chức - Cán bộ phối hợp với các cơ sở đào tạo để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng.	3.1.3	01/04		12/05			Có
Hướng dẫn lập kế hoạch và qui hoạch cán bộ nữ.	3.1.4	05/04		06/04		20	Có
Ban VSTBPN phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ theo dõi, giám sát thực hiện công tác bổ nhiệm cán bộ nữ.	3.1.5	01/04		12/05		40	Có
Đầu ra 3.2. Tăng tỉ lệ nữ tham gia vào các cấp ủy Đảng và BCH Công đoàn các cấp ở các đơn vị trực thuộc Bộ.		Trách nhiệm cụ thể: Đảng ủy, Công đoàn và Đoàn Thanh niên		Chỉ số/ chỉ tiêu: 1. Tỷ lệ nữ tham gia vào cấp ủy Đảng đạt 20%, Ban chấp hành Công đoàn 30%. 2. 100% cán bộ công nhân viên chức được quán triệt chủ trương trên.			
Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn và Đoàn Thanh niên các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổng kết và đánh giá thực trạng về sự tham gia của phụ nữ và nam giới trong các cấp ủy, Ban chấp hành Công đoàn và Đoàn Thanh niên.	3.2.1	1/04		4/04		30	Không
Phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên các đơn	3.2.2	03/04		03/04		10	Có

vị thuộc Bộ học tập và triển khai các nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ nữ.							
Phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên của các đơn vị để lồng ghép giới vào các chương trình hoạt động	3.2.3	7/04		10/04		10	Có
Lồng ghép vấn đề giới vào các chương trình giảng dạy, các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên của các đơn vị thuộc Bộ.	3.2.4	tháng 12 hàng năm		tháng 12 hàng năm		20	Có
Đầu ra 3.3. Tăng tỷ lệ nữ được tham gia đào tạo sau đại học, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị và ngoại ngữ.		Trách nhiệm cụ thể: - Phòng Tổ chức của các đơn vị - Các trường		Chỉ số/ chỉ tiêu: 30% trong tổng số cán bộ được gửi đi đào tạo sau đại học, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học.. là nữ.			
Các hoạt động chính		Bắt đầu		Kết thúc		Đầu vào (ngày người)	Các nguồn hỗ trợ tài chính từ bên ngoài (Có/Không)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế		
Vụ Tổ chức Cán bộ có qui định tỷ lệ nam, nữ được cử đi thi tuyển, đào tạo, bồi dưỡng.	3.3.1	1/04		3/04		10	Không
Có văn bản hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo hàng năm.	3.3.2	4/04		10/05		40	Có
Giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện hàng năm.	3.3.3	Tháng 12 hàng năm		Tháng 12 hàng năm		20	Không

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Ban VSTBPN Bộ NN&PTNT là đơn vị giám sát việc thực hiện toàn bộ KHHĐ. Ban sẽ tiến hành sơ kết định kỳ 6 tháng một lần và tổng kết hàng năm trong suốt thời gian thực hiện kế hoạch. Theo định kỳ này, Ban sẽ nhận được các báo cáo về tiến độ thực hiện KHHĐ của các đơn vị có trách nhiệm cụ thể đối với từng hoạt động. Sau đó Ban tập hợp và báo cáo Thứ trưởng - Trưởng Ban VSTBPN, đồng thời gửi báo cáo tới tất cả các đơn vị có liên quan. Các đơn vị có trách nhiệm cụ thể đối với từng kết quả đầu ra được xác định trong cột "trách nhiệm cụ thể" trong bản kế hoạch. Các đơn vị có trách nhiệm chung như xác định trong bản kế hoạch là cấp giám sát trực tiếp đối với các đơn vị có trách nhiệm cụ thể.

